

Số: 46 /2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 (sau đây gọi là Luật chứng khoán);

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (đã được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ) (sau đây gọi là Nghị định số 58/2012/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là Thông tư số 34/2013/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 16 như sau:

“5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện mua lại trái phiếu do chính mình phát hành khi có phương án mua lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chào bán trái phiếu ra công chúng, tổ chức tín dụng do nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ phát hành trái phiếu riêng lẻ, phương án mua lại phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại văn bản chấp thuận phương án phát hành trái phiếu của năm tài chính.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“Điều 20. Nguyên tắc phát hành trái phiếu

1. Việc phát hành trái phiếu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ quy định tại Thông tư này và các văn bản có liên quan.

2. Việc chào bán trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật chứng khoán, Điều 15, Điều 16, Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.

3. Việc phát hành trái phiếu riêng lẻ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Riêng điều kiện về đáp ứng yêu cầu tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về đảm bảo an toàn trong hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

4. Việc phát hành trái phiếu riêng lẻ của tổ chức tín dụng do nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ và chào bán trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu.

Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu quy định tại khoản này một lần trong một năm tài chính.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 như sau:

“2. Cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

a) Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, hoặc Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng phê duyệt phương án phát hành trái phiếu căn cứ vào mô hình tổ chức của tổ chức tín dụng và quy định tại Điều lệ tổ chức tín dụng; Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc phê duyệt phương án phát hành trái phiếu của chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của tổ chức tín dụng được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, phương án phát hành trái phiếu phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“Điều 22. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận phương án phát hành trái phiếu của năm tài chính của tổ chức tín dụng do nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ phát hành trái phiếu riêng lẻ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chào bán trái phiếu ra công chúng

1. Đề nghị chấp thuận phương án phát hành trái phiếu của năm tài chính do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký.

2. Phương án phát hành trái phiếu của năm tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 21 Thông tư này.

3. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo tài chính của năm liền kề trước năm phát hành được kiểm toán và báo cáo tài chính quý gần nhất. Báo cáo tài chính được kiểm toán phải là báo cáo kiểm toán nêu ý kiến chấp nhận toàn phần. Trường hợp phát hành trước ngày 01 tháng 04 hàng năm chưa có báo cáo tài chính năm của năm liền kề trước năm đề nghị phát hành được kiểm toán thì phải có:

a) Báo cáo tài chính được kiểm toán của năm trước năm liền kề với kết quả hoạt động kinh doanh có lãi;

b) Báo cáo tài chính quý gần nhất với kết quả hoạt động kinh doanh có lãi được kiểm toán (nếu có);

c) Báo cáo tài chính của năm liền kề trước năm đề nghị phát hành với kết quả hoạt động kinh doanh có lãi được Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên phê duyệt đối với tổ chức tín dụng; Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc phê duyệt đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4. Kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn của năm tài chính.

5. Trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chào bán trái phiếu ra công chúng thì báo cáo về lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán, nợ phải trả quá hạn trên một năm (nếu có).

6. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức tín dụng Điều lệ và bản sao Giấy phép đối với tổ chức tín dụng phát hành trái phiếu lần đầu; bản sao Giấy phép thành lập đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành trái phiếu lần đầu.

7. Phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong đó phải có các nội dung theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về thay đổi mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng (đối với trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền).

8. Các tài liệu khác có liên quan đến điều kiện phát hành trái phiếu (nếu có).”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau: